

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 24-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lô Quang Thắng
2. Bà Hà Thị Vũ
3. Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa Thị D (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Phá S và bà: Vàng Thị M; có chồng: Giàng Nhà L và có 05 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2017 cho đến nay bị cáo được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị D do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử có: Bà Nguyễn Thị Kim N - Luật sư, Cộng tác viên Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

* Người phiên dịch tiếng H'Mông cho bị cáo Mùa Thị D có: Ông Thào A S

- Trú tại: Tổ 16, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ ngày 28/9/2017, tại đường liên bản thuộc địa phận bản B, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Mùa Thị D đã bị cán bộ Đoàn biên phòng M phát hiện bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy, kiểm tra Mùa Thị D thu giữ vật chứng là 07 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine, Cán bộ đồn Biên phòng M đã tiến hành đưa bị cáo về cơ quan điều tra để điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số: 01/GĐ-PC45, ngày 16/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 07 (bảy) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ 07 (bảy) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Trọng lượng vật chứng 07 (bảy) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị D là 2.439,08 gam.”

Tại bản Cáo trạng số: 03/QĐ-VKS-P1 ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa Thị D về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa Thị D về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 194/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Mùa Thị D tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 và khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu GIONEE-L800, màu đen, viền đỏ, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy chiếc ba lô màu đen có quai đeo, cũ đã qua sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có lý do và đã gửi bài bào chữa cho bị cáo Mùa Thị D với nội dung: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều

46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để bị cáo được hưởng mức án có thời hạn và miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 (nay là BLTTHS năm 2015). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã khai rằng:

Khoảng ngày 23/9/2017, Mùa Thị D đang ở nhà (bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) thì nhận được điện thoại của Thào Thị D và người phụ nữ tên là C, là những người đã quen biết, nhà ở bản T, huyện P, tỉnh Lai Châu, mỗi người hỏi mua một bánh Heroine với giá thỏa thuận là 130 triệu đồng/01 bánh, D đồng ý. Khoảng ngày 25/9/2017, Mùa Thị D đến chơi nhà Giàng A L, ở cùng bản, tại đây D nói với L là mai D sẽ sang Lào, gặp với bản G, xã N, huyện Đ thăm người thân, nghe D nói vậy L đặt vấn đề nhờ D khi đi thăm người thân quay về bản G, xã N thì vào nhà Thào Vàng L nhận 05 bánh Heroine mang về cho Giàng A L để bán, L hứa trả công cho D 30 triệu đồng, D đồng ý.

Sau khi sang Lào thăm người thân về, khoảng 17 giờ ngày 27/9/2017 khi Mùa Thị D đi về đến nhà Thào Vàng L tại đây, D đã hỏi mua nợ của Thào Vàng L 02 bánh Heroine với giá thỏa thuận 100 triệu đồng/ 01 bánh và hứa bán được Heroine sẽ mang tiền đến trả. Thào Vàng L đồng ý, sau đó D đã nói là có Giàng A L ở cùng bản nhờ D gặp Thào Vàng L nhận 05 bánh Heroine cầm về cho Giàng A L, Thào Vàng L đồng ý. Do đi một mình nên sợ Mùa Thị D nói với Thào Vàng L là D chỉ cầm 02 bánh Heroine của mình còn 05 bánh Heroine của Giàng A L thì Thào Vàng L cầm đến khu vực qua bản P, xã M, huyện Đ giao cho D. Thống nhất xong, khoảng 20 giờ cùng ngày Mùa Thị D cầm 02 bánh

Heroine đựng trong túi nilon màu đen đi bộ về, đi qua khu vực bản P, xã M, huyện Đ là khoảng 02 giờ ngày 28/9/2017, D nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ hỏi đi đến đâu rồi, D nói địa điểm, người đàn ông bảo D ở đó đợi. Khoảng 30 phút sau thì có một người đàn ông đi bộ đến đưa cho D một chiếc ba lô màu đen và nói bên trong có đủ 05 bánh Heroine rồi. D nhận và mở ba lô ra kiểm tra rồi cho 02 bánh Heroine của mình vào cùng trong ba lô và cầm chiếc ba lô đi xuống khe suối ở cạnh đường cát giấu, sau đó D gọi điện thoại cho Giàng A V là cháu họ ở cùng bản đến đón, V đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 28/9/2017, Giàng A V đi xe máy một mình đến, D bảo V chờ ra chợ Trung tâm xã M, huyện Đ để ăn sáng, nhưng khi V chờ D đến chợ Trung tâm xã M thì hai người không ăn sáng, D bảo V chờ quay lại đoạn đường V đã đón D. Khi đi đến nơi, D bảo V đứng ở đường đợi, còn D đi bộ xuống khe suối lấy chiếc ba lô đựng 07 bánh Heroine mang lên để vào giá đèo hàng phía trước xe máy của V. Thấy vậy, V hỏi D bên trong ba lô đựng gì? D nói là trong ba lô chỉ có quần áo, V điều khiển xe máy chờ D ngồi sau đi về, khi đến đoạn đường thuộc khu vực bản B, xã M, huyện Đ thì bị cán bộ, Bộ đội Biên phòng yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Mùa Thị D, thu giữ 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có 07 bánh Heroine có tổng trọng lượng là 2.439,08 gam; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm, hiệu GIONEE-L800 màu đen, viền đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D khai rằng ngoài lần bị bắt quả tang ra Mùa Thị D còn khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2017 Mùa Thị D đã mua nợ của Thảo Vàng L 02 lần = 03 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng/01 bánh, sau đó D đã vận chuyển lên bản T, huyện P, tỉnh Lai Châu bán cho Thảo Thị D 02 lần = 02 bánh Heroine, bán cho người phụ nữ tên là C 01 lần = 01 bánh Heroine, đều bán với giá 130 triệu đồng/01 bánh. Quá trình điều tra xét thấy, chưa có đủ chứng cứ để quy kết bị cáo Mùa Thị D đã có hành vi mua bán trái phép ba03 bánh Heroine nêu trên.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 (nay là Điều 249/BLHS năm 2015).

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị D thừa nhận biết tác hại của ma túy tới đời sống và sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bị cáo Mùa Thị D đã có hành vi mua 07 bánh Heroine có tổng trọng lượng là 2.439,08 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số: 01/GĐ-PC45, ngày 16/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“07 (bảy) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ 07 (bảy) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.”*

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 249/BLHS năm 2015). Do đó, HĐXX thấy rằng cần áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Mùa Thị D không có tiền án, tiền sự do đó bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và còn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc Mông sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bởi vậy, HĐXX thấy rằng cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chưa cần thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng một mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thông qua đó tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo không có thu nhập, sinh sống bằng nghề làm ruộng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 41/BLHS năm 1999 (nay là Điều 47/BLHS năm 2015) và Điều 76/BLTTHS năm 2003 (nay là Điều 106/BLTTHS năm 2015), Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine đã thu giữ của bị cáo và 01 chiếc ba lô màu đen có quai đeo đã cũ bị cáo dùng để đựng Heroine.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu GIONEE-L800, màu đen, viên đồ thu giữ của bị cáo, song xét thấy bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Trong vụ án còn thể hiện các đối tượng:

- Giàng A L ở bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Thào Vàng L ở bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Thào Thị D ở bản T, huyện P, tỉnh Lai Châu là những người thuê D vận chuyển ma túy và tham gia mua bán ma túy với D.

Cơ quan Điều tra đã điều tra xác minh nhưng không có cơ sở để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

- Đối với người phụ nữ tên C ở bản T, huyện P, tỉnh Lai Châu là người mua Heroine của Mùa Thị D vào tháng 6/2017. Do không xác định được lai lịch và nhân thân nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Đối với Giàng A V, sinh năm 1999, trú tại bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã điều khiển xe máy chở Mùa Thị D cùng 07 bánh Heroine. Quá trình điều tra xác định Giàng A V không biết Mùa Thị D mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mùa Thị D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 Điều 249/BLHS năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015):

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị D **tù chung thân**. Thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 (nay là Điều 47/BLHS năm 2015) và Điều 76/BLTTHS năm 2003 (nay là Điều 106/BLTTHS năm 2015)

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Số Heroine có tổng trọng lượng 2.422,48 gam (đã trừ mẫu gửi giám định).
- 01 (một) ba lô màu đen có quai đeo (ba lô cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mùa Thị D).

** Trả lại cho bị cáo Mùa Thị D:*

- 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu GIONEE-L800, màu đen, viền đỏ (điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mùa Thị D).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21/12/2017).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC 47);
- Trại tam giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng hành chính TP - Sở Tư pháp;
- UBND xã (T/B);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Nam